

## MỤC LỤC

<b>Lời mở đầu</b> .....	2
<b>Phần A. Trả lời nội dung câu hỏi</b>	
<b>Câu 1. Tiểu sử Đoàn Văn Cự – nhân vật được đặt tên đường ở địa phương</b>	
1.1. Đường Đoàn Văn Cự – con đường gắn với tuổi thơ tôi.....	5
1.2. Cảm nhận về cuộc đời Quốc công Đoàn Văn Cự.....	7
1.2.1. Đoàn Văn Cự – người dành cả cuộc đời để bảo vệ độc lập dân tộc....	7
1.2.2. Đoàn Văn Cự trong trái tim con người Đồng Nai.....	11
1.2.3. Đoàn Văn Cự – tấm gương sáng, nhân cách tiêu biểu cho người dân nước Việt.....	15
<b>Câu 2. Tường thuật trận tập kích đầu tiên vào sân bay Biên Hòa – trận đánh tâm đắc trong kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.</b>	
2.1. Bối cảnh miền Nam Việt Nam giai đoạn 1961 – 1965.....	18
2.2. Đồng Nai sẵn sàng cho trận tập kích.....	21
2.3. Trận “Trần Châu Cảng” thứ hai.....	23
2.4. Trận đánh lịch sử trong ký ức người dân Biên Hòa.....	26
2.5. Thế hệ trẻ tự hào tiếp bước.....	29
<b>Phần B. Phụ lục hình ảnh</b> .....	33
<b>Lời kết</b> .....	41
<b>Tài liệu tham khảo</b> .....	42

## LỜI MỞ ĐẦU

*“Nhớ thuở ông cha, đời chật hẹp  
Ba trăm năm trước, đến miền Đông  
Hiên ngang hồn nước, thanh gươm thép  
Vang động trời Nam, tiếng trống đồng”*

Vùng đất được nói đến trong bài thơ chính là vùng đất “miền Đông gian lao mà anh dũng” với tên gọi thân thương: “Đồng Nai”.

*“ Đồng Nai gạo trắng nước trong  
Ai đi đến đó, lòng không muốn về”*

Ai đã từng đặt chân đến quê hương tôi thì làm sao có thể quên được câu ca dao ngọt ngào ấy. Quê tôi có con sông Đồng Nai hiền hoà, thơ mộng, êm đềm trôi đi để tưới mát cho vùng bưởi Tân Triều, bao bọc lấy những xóm làng tạo nên cuộc sống trù phú và đã trở thành niềm ao ước của biết bao cô con gái ngày xưa:

*“Đồng Nai gạo trắng như cò  
Trốn cha, trốn mẹ, xuống đò theo anh”*

Đâu chỉ có vẻ đẹp của thiên nhiên, Đồng Nai còn là vùng đất anh hùng, là nơi lưu dấu những bước chân lịch sử không ngừng khắc ghi những giá trị văn hóa. Vùng đất đã có hơn 300 năm hình thành và phát triển, vùng đất kiên cường “*mà biết bao khu rừng, ngọn núi, khúc sông đã trở thành tên gọi của những chiến công hiển hách*”. Hai tiếng Đồng Nai đã in sâu vào tiềm thức trong lòng mọi người dân sống nơi đây, đã để lại những tiếng vang đầy tự hào của quân và dân anh hùng cùng đánh đuổi những bè lũ cướp nước, khắc sâu vào tâm trí của kẻ thù một nỗi sợ hãi và đầy thán phục khi những con người nhỏ bé đã làm nên lịch sử. Có thể nói rằng, lịch sử hình thành và phát triển của Đồng Nai cũng như bất kỳ vùng đất nào trên dải đất cong cong hình chữ S của tổ quốc Việt Nam là lịch sử chiến đấu, lao động sản xuất, chinh phục thiên nhiên, bảo vệ và xây dựng quê hương... Hơn 300 năm của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai so với lịch sử 4000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta là một quãng thời gian không dài nhưng cũng không ngắn để viết nên những trang sử hào hùng, điểm tô bao trang chiến công hiển hách và để khoác lên mình màu áo mới rạng rỡ.

Nói như nhà văn Sơn Nam thì “*chúng ta đang sống trong lịch sử, và hiện tại quả là có dính dấp tới quá khứ*”. Việc chúng ta tìm hiểu về quá khứ để sống cho hiện tại và hướng đến tương lai mang ý nghĩa vô cùng quan trọng. Chính vì thế, hưởng ứng cuộc thi “*Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016*” do Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Đồng Nai tổ chức, với chủ đề “*Tìm hiểu giá trị văn hoá – lịch sử*”, là người con của mảnh đất anh hùng tôi lại có dịp được vinh dự trở về những năm tháng của quá khứ để lắng đọng lòng mình trước những gì đã qua. Nó không chỉ đơn thuần là một cơ hội để thế hệ trẻ nói riêng và toàn dân Đồng Nai nói chung có thể tìm hiểu nhiều hơn về từng chặng đường ông cha ta đã bước đi cùng lịch sử non sông mà còn là khoảng thời gian quý báu để mỗi người suy ngẫm. Vì thế, tôi hi vọng tiếng lòng của mình cũng được trải ra cùng tiếng lòng của mọi người qua từng trang viết nhỏ.

Là thế hệ trẻ lớn lên trong hòa bình, trong sung túc, tôi không thể hiểu hết những khó khăn, gian truân mà thế hệ trước đã trải qua nhưng cũng chính vì điều đó tôi càng nhắc nhở mình sống sao cho tròn một kiếp người được hưởng bao sự hi sinh cao cả. Là một đoàn viên đang phấn đấu để được đứng vào hàng ngũ của Đảng, tôi cảm thấy thật tự hào về những trang sử hào hùng của tỉnh nhà và dặn lòng cần phải biết ơn và phải gắng sức học tập, rèn luyện thật tốt để có thể trở thành Đảng viên, để được góp chút sức lực nhỏ bé vào công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh nhà.



**PHẦN A**  
**TRẢ LỜI NỘI DUNG CÂU HỎI**

**Câu 1. Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập theo.**

*Trả lời*

**1.1. Đường Đoàn Văn Cự – con đường gắn với tuổi thơ tôi**

Tôi sinh ra và lớn lên tại xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu – một vùng quê giàu đậm nghĩa tình. Thiện Tân là một xã có bề dày lịch sử đấu tranh cách mạng ngay từ những ngày đầu chống thực dân Pháp và suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, giành độc lập dân tộc. Đặc biệt, trong kháng chiến chống Mỹ, vùng cửa ngõ của Chiến khu Đ này còn là nơi tranh chấp dữ dội giữa ta và địch. Sau ngày thống nhất, quê hương tôi ngày càng vươn mình mạnh mẽ, phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết vượt khó, vươn lên.

Tuổi thơ tôi đầy ắp những kỉ niệm ngọt ngào của quê hương. Từng con đường, cánh đồng, dòng sông ... đều chứa đầy những kí ức ấu thơ. Nhưng con đường đến trường có lẽ là phần kí ức đậm sâu nhất trong tôi.



Con đường tới trường của tôi không chạy thẳng băng, nó uốn khúc quanh co mềm mại như một dải lụa làm đẹp cho người, làm đẹp cho đời. Không phô trương, không màu mè, không quá ồn ào, con đường dường như lặng thinh trước chuyên động của phố phường và thênh thang trong lòng những cô cậu học trò phơi phơi niềm vui tới lớp. Mỗi buổi sáng là mỗi niềm vui mới, con đường mỗi sớm lại trở nên vừa mới mẻ vừa thân quen. Nó vẫn nằm yên và ngoằn ngoèo như vậy. Con đường đã chứng kiến biết bao nhiêu tâm tình tuổi học trò. Có khi mê mẩn với những bước chân nhảy nhót trên đường, chúng tôi đi theo tiếng chim bay ngang trên bầu trời mà vô tình quên mất những lần cô giáo bắt viết bản kiểm điểm, hay những lần cha mẹ trách mắng vì điểm kém. Hồi ấy, con đường chưa có đẹp như bây giờ bởi nó còn là con đường đất đỏ. Sau bao nhiêu năm quê hương đổi mới thì con đường ấy cũng được khoác lên mình màu xanh đen của nhựa đường.

Người dân quê tôi quen gọi nó là đường Kiểm, đường Phát Triển hay đường nhà máy nước Thiện Tâm dù giờ đây nó được mang tên Đoàn Văn Cự – một lãnh tụ nghĩa quân kháng Pháp, là người đã đứng lên thành lập “Hội kín” chống lại ách thống trị của thực dân Pháp. Đường Đoàn Văn Cự có chiều dài 3580 m, từ đầu nhà máy nước Thiện Tâm, tiếp giáp hai phường Tân Biên và Tân Hoà của thành phố Biên Hoà.



## 1.2. Cảm nhận về cuộc đời của Quốc công Đoàn Văn Cự



*Tiểu sử Đoàn Văn Cự và quá trình hoạt động kháng chiến của ông*

### 1.2.1. Đoàn Văn Cự – người dành cả cuộc đời để bảo vệ độc lập dân tộc

Đoàn Văn Cự sinh năm 1835, người Bình An, Thủ Đức, tỉnh Gia Định (nay là TP.HCM) trong một gia đình nhà nho khá giả. Thời nhỏ, Đoàn Văn Cự là người thông minh, học giỏi. Lớn lên, Đoàn Văn Cự thấm nhuần tư tưởng của những nhà yêu nước và cụ thân sinh ra ông, là người có tinh thần chống thực dân, đã có nhiều hoạt động phản kháng và bị thực dân theo dõi. Nổi chí cha, Đoàn Văn Cự đến cư ngụ tại một nơi hẻo lánh ở rừng chồi Bung Kiệu, thôn Vĩnh Cửu thuộc xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Biên Hòa

xưa (nay thuộc phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), nơi có ít tai mắt của bọn thực dân.

Tiếp nối truyền thống của gia đình, tại Bung Kiệu, Đoàn Văn Cự mở các lớp dạy học và làm nghề bốc thuốc gia truyền, kiêm luôn xem bói tướng cho người dân. Hằng ngày, ông ăn mặc giống như một người tu hành, sống hiền hoà, lương thiện và được nhiều người trong vùng kính nể. Đoàn Văn Cự theo nghề cha dạy học và làm thuốc để giúp đỡ dân nghèo nên được gọi là ông thầy Cự. Nhờ vậy, ông che tai mắt thực dân Pháp được một thời gian, đồng thời tạo được uy tín và điều kiện để tiếp xúc tuyên truyền, chiêu tập những người dân có cùng chí hướng khơi dậy lòng yêu nước trong các tầng lớp nhân dân lao động. Lợi dụng địa thế rừng, ông xây dựng Bung Kiệu thành căn cứ để mưu cầu đại sự.

Là người thông minh, tài trí, ông đã khéo léo dùng hình thức hoạt động tôn giáo để thu phục nhân tâm, qua đó tuyên truyền thức tỉnh lòng yêu nước, tinh thần xả thân vì đại nghĩa dân tộc. Từ đây, ông bắt đầu gây dựng Thiên Địa Hội, chống thực dân Pháp. Lúc này, Đoàn Văn Cự đã bước sang tuổi 67. Vào thời điểm ấy, hưởng ứng các bang hội khác, nhiều cuộc nổi dậy kháng Pháp đã diễn ra. Điển hình như Trương Công Định chiêu mộ quân sỹ và lập căn cứ tại Gò Công (Tiền Giang) hay Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu quân Pháp trên dòng sông Vàm Nhật Tảo huyền thoại. Cùng với đó là hàng loạt các cuộc nổi dậy dưới "mác" Thiên Địa Hội hay Hội kín.

Hiểu rõ mục đích và lời kêu gọi kháng thực dân Pháp của Đoàn Văn Cự, đông đảo người dân trong vùng hưởng ứng nhiệt tình nhất là lớp thanh niên, trai tráng. Cứ thế, thời gian trôi qua, lực lượng Thiên Địa Hội của Đoàn Văn Cự ngày một mạnh và đông lên. Họ được ông chỉ giáo về nghĩa khí giang hồ, về lòng yêu nước và nhiệm vụ phải làm là đánh đuổi thực dân Pháp đem lại ấm no, hạnh phúc cho muôn dân. Từ 1902 - 1905, lực lượng Thiên Địa Hội đã rất đông, khắp nơi đều có tín đồ, thành viên. Họ giao tiếp và nhận diện nhau thông qua những ám hiệu, ám khí. Đoàn Văn Cự có quy định chặt chẽ trong liên lạc, thông tin. Điển hình như bài thơ:

*"Dù mang bên Tả, Đảng viên*

*Đi việc cơ mật nói riêng chủ nhà*

*Dù mang cái móc trở ra*

*Bàn sơ chút việc ghé qua đi liền*



*Dù mang cái móc trở vô*

*Phải lo cơm nước với đồ nghỉ ngơi"*

Thời ấy, từ Bình Đa, chợ Chiếu ở Hiệp Hòa đến tận khu vực núi Nứa của Bà Rịa là cả một vùng rộng lớn đều có tay chân của Thiên Địa Hội. Trong Thiên Địa Hội của Đoàn Văn Cự có rất nhiều anh hùng hảo hán hay những tay giang hồ cự phách, những tên trộm cướp khét tiếng thời ấy đã được ông thu nạp và giáo huấn, trở thành những dũng tướng trong bang hội. Hiểu rõ được mục đích của Thiên Địa Hội, họ hết sức phò tá Đoàn Văn Cự và quyết tâm đuổi thực dân Pháp giành tự do.

Quy tụ được đông đảo anh hùng hảo hán khắp nơi cùng sự ủng hộ của bà con nhân dân, Đoàn Văn Cự cùng các thành viên trong bang hội tích cực chuẩn bị mọi mặt để làm chuyện lớn. Việc đầu tiên được Thiên Địa hội chú ý chính là lương thực và vũ khí. Để có lương thực, ông ra sức kêu gọi nhân dân đóng góp và tích trữ tiền bạc mua lương thảo. Về phần binh khí, ngoài việc tìm mua thì ông cũng cho xây dựng lò rèn làm gươm, giáo, mác. Mặt khác, Đoàn Văn Cự còn cho anh em trong bang hội tập luyện võ nghệ, thao dượt binh pháp.

Cứ thế, các hoạt động của Thiên Địa Hội nhất loạt theo kế hoạch của bang chủ Đoàn Văn Cự. Lực lượng này ngày càng quy củ và lớn mạnh cả số lượng cùng sự gan lỳ, dũng mãnh và biết tác chiến. Từ chỗ hội kín, Thiên Địa hội của Đoàn Văn Cự dần dần ra hoạt động công khai tại cánh rừng Bung Kiệu. Cũng chính từ đây, thực dân Pháp đã cho mật thám theo dõi và chúng dần biết được Thiên Địa Hội của ông. Sau khi cho theo dõi, thực dân Pháp tại Biên Hòa đã biết được mục đích thực sự của Thiên Địa Hội. Bọn thực dân quyết tâm dẹp băng đảng này từ trong trứng nước, và một kế hoạch tiêu diệt bất ngờ đã được vạch ra.

Theo tin báo, bọn thực dân Pháp tại Biên Hòa sẽ cử một viên sỹ quan chỉ huy tiểu đội lính Mã Tà (lính cảnh sát) trang bị đầy đủ vũ khí hiện đại vào thời ấy, đến bao vây căn cứ của Thiên Địa Hội tại rừng Bung Kiệu. Đó là ngày mùng 8 tháng 4 (âm lịch) năm 1905. Nhận được tin báo, bang chủ Đoàn Văn Cự cho triệu tập các thành viên trong bang hội sẵn sàng nghênh chiến. Bang chủ lệnh cho Hoàng Giáp, Hoàng Mè, những anh hùng hảo hán bày binh, bố trận tại khu vực cánh rừng Bung Kiệu sẵn sàng nghênh địch. Tuy nhiên, anh em trong bang hội mật phục từ sáng tới chiều tối cũng không thấy tiểu đội Mã Tà xuất đầu lộ diện.

Bố trí mai phục cả một ngày trời không thấy địch xuất hiện, lệnh từ bang chủ được phát đi cho anh em về ăn cơm, vì cả ngày phải mai phục chưa ăn uống gì. Thêm vào đó, Đoàn Văn Cự nghĩ rằng, bọn địch đã hoãn kế hoạch

tiến vào Bung Kiệu. Tuy nhiên, khi các vị trí vừa rút xong thì bất ngờ quân Pháp kéo tới râm rộ, bao vây cả cánh rừng Bung Kiệu, thôn Vĩnh Cửu. Dưới sự chỉ huy của một tên đại úy, chúng cho mai phục khắp nơi trong thôn, bao vây hoàn toàn căn cứ của Thiên Địa Hội. Thậm chí, chúng còn mai phục trên diện rộng, từ bờ suối Linh đến suối cầu Khi. Khi siết chặt vòng vây, sẵn sàng cho cuộc tiêu diệt Thiên Địa Hội, tên đại úy cùng thông ngôn và hai tên vệ sỹ tiến tới nhà Đoàn Văn Cự.

Biết trước được chuyện chẳng lành, Đoàn Văn Cự trong trang phục chỉnh tề ra nghênh đón. Khi tới trước cửa nhà, bọn chúng thấy ông đứng uy nghi, oai phong với đầu chít khăn, mình lại thắt dây đai màu hồng, có dắt đoản đao đầu hổ. Thấy địch, nhanh như cắt, ông xoay người rút đao chém vào đầu tên Quan ba nhưng hấn tránh kịp. Tên này thoát chết, rút súng bắn lại, không may, Đoàn Văn Cự trúng đạn. Ông hy sinh trước bàn thờ Tổ, lúc bấy giờ, dù đã 70 tuổi mà tướng mạo ông hãy còn phương phi, nằm chết trên vũng máu với vẻ hiên ngang của một trang võ tướng. Sau khi giết được thủ lĩnh Đoàn Văn Cự, viên Quan ba cho lính đốt phá căn cứ, bắn giết và truy đuổi nghĩa quân cho đến ngày hôm sau. Kết cục, ngoài Đoàn Văn Cự, còn có 16 nghĩa quân đã hy sinh tại trận.

Khi cụ Đoàn Văn Cự ngã xuống, chúng bắt đầu cho lính xả súng xối xả vào nhà cụ cũng như những ngôi nhà lân cận, đốt phá kho lương thực. Người ta nghe kể lại, lúc ấy súng nổ vang trời, lửa cháy ngùn ngụt, sáng cả một vùng trời vào đêm 8/4. Chúng cho lính đứng giám sát việc tiêu diệt sào huyệt Thiên Địa Hội, mặc dù lửa đã cháy rừng rực. Đến tận khuya hôm đó, chúng lại cho một toán lính khác đến thay thế và giám sát, kiên quyết không cho một thành viên nào của Thiên Địa Hội có cơ may sống sót. Tuy nhiên, do thông thạo địa hình, lại được cụ Đoàn Văn Cự tính toán đường lui từ trước nên đã có rất nhiều người trốn thoát khỏi họng súng và lửa cháy của kẻ thù.

Khi đã chắc chắn tiêu diệt được bang chủ và đồng đảng Thiên Địa Hội, quân Pháp mới bắt dân làng khiêng xác cụ Đoàn và 16 đồng đảng đi chôn tại một ngôi mộ tập thể tại dòng suối Linh. Cụ Đoàn ngã xuống như một dũng tướng, khiến người dân vùng Vĩnh Cửu hết sức thương tiếc và đau buồn. Còn anh em nghĩa sỹ cũng mỗi người tứ tán mỗi phương và tiếp tục nuôi lý tưởng kháng thực dân Pháp.

Phong trào Hội kín Đoàn Văn Cự tuy thất bại nhưng tinh thần yêu nước, vì đại nghĩa của tổ chức này đã góp phần tô thắm trang sử chống ngoại xâm hào hùng của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Dẫu thời gian đã trôi qua, tấm gương can liệt của Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa sỹ vẫn sáng mãi với khí thiêng sông núi, góp phần làm rạng rỡ “hào khí Đồng Nai”. Họ mất đi mà anh linh

vẫn còn phảng phất trong tâm trí của những con người Đồng Nai biết yêu mến và trân trọng nét đẹp lịch sử.

### **1.2.2. Đoàn Văn Cự trong trái tim con người Đồng Nai**

Đoàn Văn Cự là một thủ lĩnh kiên trung, bất khuất, với chí khí cách mạng kiên cường ông đã diu dắt và lãnh đạo nghĩa binh trong công cuộc chống Pháp tại Biên Hòa, Đồng Nai. Cuộc khởi nghĩa do ông lãnh đạo tuy quy mô không lớn nhưng đã để lại tiếng vang, có tác động mạnh mẽ đến phong trào chống pháp của nhân dân ta, đặc biệt là nhân dân vùng miền Đông Nam Bộ trong những năm đầu thế kỷ.

Đoàn Văn Cự hy sinh, để lại trong lòng nhân dân Đồng Nai một niềm thương tiếc và ngưỡng mộ vô cùng. Với tất cả những điều cao cả mà cả cuộc đời Đoàn Văn Cự đã cống hiến cho vùng đất Đồng Nai, những người con sinh ra và lớn lên trên mảnh đất nghĩa tình này đều tự hào về ông, luôn luôn ghi khắc công lao của ông qua bao nhiêu năm tháng. Cảm phục trước tấm gương trung nghĩa hy sinh vì nước của Đoàn Văn Cự và những nghĩa binh của Thiên Địa hội, người dân Biên Hòa đã góp công, góp của xây dựng ngôi mộ, miếu thờ hàng năm tổ chức lễ giỗ với sự tham gia của chính quyền và nhân dân địa phương. Di tích Mộ và đền thờ Đoàn Văn Cự ở hai địa điểm: phần mộ thuộc phường Long Bình và đền thờ thuộc phường Tam Hiệp.



Phần mộ thuộc khu phường Long Bình, bên phải quốc lộ I, cách vòng xoay Tam Hiệp chưa đầy 1 km, tính từ hướng vòng xoay đi Hồ Nai. Nơi an táng Đoàn Văn Cự, thủ lĩnh hội kín “Thiên Địa Hội” ở Biên Hòa và 16 nghĩa binh tử vong trong trận tấn công của Pháp vào Bung Kiệu năm 1905.

Mộ tọa lạc trên khu đất khá bằng phẳng cách trung tâm thành phố Biên Hòa 8km đường chim bay. Nguyên thủy chỉ là nấm mồ chôn cất đơn sơ. Vào năm 1956 và 1990 được nhân dân trùng tu lại theo lối xây cất mới. Mộ hình chữ nhật, dài 16,5m, rộng 2m. Phía sau là ngôi miếu nhỏ thờ hương hồn Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh, bài trí đơn giản. Bên cạnh mộ là dòng suối

Linh, một con suối đẹp của khu rừng Bung Kiệu xưa nhưng nay đã bị cạn dòng.



Phần di tích đền thuộc, tọa lạc trên Quốc lộ 15 – nay là đường Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp. Ngôi đình cũng được xây cất từ năm 1956 làm chỗ tôn thờ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh, cách phần mộ khoảng 1km về hướng đông bắc. Đền tọa lạc trên khu đất bằng phẳng, kiến trúc xây theo kiểu chữ tam (三), gồm hai phần chính: nhà võ ca và chánh điện. Nhà võ ca đối diện với đền thờ chính; bên trong có sân khấu nhỏ dùng để tổ chức hát bội trong những dịp tổ chức đại lễ. Chánh điện chia thành ba gian bởi những hàng cột gỗ sao, trên cột đều có liễn đối. Gian chính giữa thờ thần, bàn hương án bằng gỗ khắc chạm rồng châu mặt trời, chim muông... được sơn son thếp vàng, hai bên là hàng bát bửu. Hai gian bên thờ tả hữu ban liệt vị. Dọc mặt tường tả hữu thờ Tiên Hiền, Bạch Mã, Tiên Sư, Thổ Công.



Đến thăm khu di tích lăng mộ và đền thờ Đoàn Văn Cự, tôi cảm nhận được sự kính trọng sâu sắc mà người dân dành cho ông. Khu đền nằm giữa khu dân cư đông đúc, không lúc nào ngớt người và xe cộ qua lại nhưng vẫn không ảnh hưởng đến sự trầm lắng uy nghiêm của ngôi đền. Gian điện chính thờ Quốc công Đoàn Văn Cự nghi ngút

khói hương, bàn thờ được sơn son thiếp vàng lộng lẫy, trang trọng cùng với các gian thờ Bác Hồ và nơi trưng bày bằng công nhận di tích cấp quốc gia của đền thờ càng làm tăng thêm sự nghiêm trang trong không gian và trong lòng mỗi người khách đến thăm viếng nơi tôn vinh ông.

Đáo lệ hàng năm, đến ngày 8 tháng 4 âm lịch, nhân dân địa phương thiết lễ giỗ bằng một độ tế rất long trọng, tưởng nhớ anh hùng Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa quân xả thân vì đại cuộc chống Pháp đầu thế kỷ XX. Di tích đình Mộ và đền thờ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh được xếp hạng cấp quốc gia theo quyết định số 722/ QĐ/ BVHTT của Bộ Văn hoá – Thông tin ngày 25 tháng 4 năm 1998.



*Lễ hội Kỳ Yên năm Giáp Ngọ*

Khi đặt chân đến nơi đây, tôi càng lắng nghe rõ tim mình vang lên hai tiếng “tự hào” và “biết ơn” đối với công lao to lớn của ông. Chuyến đi này đã giúp tôi chiêm nghiệm một điều rằng người sống và người chết tuy cách xa nhau, nhưng lại có mối quan hệ qua lại chặt chẽ. Con người không ai là không chịu sự chi phối của “bánh xe pháp luân” với quy luật “thành - trụ - hoại - không”; có sinh ra là có mất đi, nhưng những gì họ để lại là vĩnh viễn với thời gian, là điều hằng thường với cõi vô thường. Ở đây, người đã khuất lắng nghe những nguyện cầu của người đang sống, người đang sống sẽ nhớ mãi trong ký ức của mình về hình ảnh của một vị anh hùng dân tộc.



Bằng lòng kính yêu, tên ông còn được dùng để đặt tên cho những con đường của tỉnh Đồng Nai. Trước năm 1975, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai đã lấy tên Đoàn Văn Cự, đặt tên cho một khu cư xá và một con đường nối liền Quốc lộ 1 (nay là Quốc lộ 1A) và đường liên tỉnh 24. Tiếp đó, ngày 6/9/2007, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định số 2854/QĐ-UBND theo Nghị quyết số 91/2007/NQ-HĐND ngày 25/7/2007 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tại thành phố Biên Hòa, theo đó một con đường ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (đoạn nối từ đường Phạm Văn Thuận đến đường Đồng Khởi) thuộc phường Tam Hiệp được mang tên Đoàn Văn Cự. Con đường có chiều dài 650 m, gắn với ngôi đền Đoàn Văn Cự. Ngoài ra, con đường ở quê hương

Thiện Tân của tôi (thuộc ấp Vàm) cũng vinh dự được mang tên ông. Tất cả như một minh chứng cho tình người Đồng Nai đối với ông.



*Đường Đoàn Văn Cự đoạn nối với đường Phạm Văn Thuận ( TP. Biên Hoà)*

### **1.2.3. Đoàn Văn Cự – tấm gương sáng, nhân cách tiêu biểu cho người dân nước Việt**

Khi ngồi viết những dòng cảm nhận này, thực sự lòng tôi rất bồi hồi xúc động, cảm phục con người quả cảm ấy đã hiến trọn cuộc đời mình cho non sông, đến lúc đầu bạc răng long trước mặt quân thù vẫn ngời ngời khí tiết anh dũng. Càng đi sâu vào cuộc đời ông, tôi mới thấu được cái nổi lòng của bậc tiền nhân, của người hết lòng vì nước, vì dân. Cuộc đời ông không chỉ là bản ca hào hùng, thăng trầm khó gặp mà còn là một bản trường ca bất tận trong trang sử vàng. Có thể nói, Đoàn Văn Cự là một trong những nhân cách tiêu biểu cho cốt cách cao đẹp của người dân Việt Nam.

Điều thứ nhất mà tôi tâm đắc ở ông là một người trí dũng song toàn đã cống hiến hết tài năng của bản thân cho dân tộc, cho nước nhà. Ông đã sống cách đây hơn một thế kỉ, vào thời đại mà nam nhân phải đặt công danh và lòng trung thành với nước lên hàng đầu. Ông đã sống đúng với tất cả những giá trị cao đẹp mà nhân dân Việt Nam gìn giữ trong hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Thực dân Pháp xâm lược nước nhà khi ông vẫn còn là một thanh niên với tuổi trẻ cùng biết bao hoài bão lớn lao. Ông đã nối tiếp bước cha, chống lại kẻ xâm lược, để bảo vệ từng tấc đất quê hương. Ông dành cả đời mình để xây dựng tổ chức Thiên Địa Hội ở vùng đất Biên Hoà nhằm lật đổ sự cai trị của thực dân đối với nước ta. Thế nhưng chí lớn không thành, ông và 16 nghĩa sĩ yêu nước phải trả giá bằng cả tính mạng. Nhưng sự hi sinh

của họ là không hề vô nghĩa. Đoàn Văn Cự ngã xuống nhưng đã củng cố tinh thần yêu nước của biết bao người dân khác, để họ đứng lên, tiếp tục hành trình đấu tranh vì hoà bình độc lập.

Đến thăm khu di tích lăng mộ và đền thờ của ông, tôi thành kính thắp cho ông một nén hương tri ân tạ dạ. Khung cảnh đền thiêng làm cho tôi có một cảm giác băng khuâng, hồi tưởng, trách nhiệm biết sống sao cho xứng đáng với những công lao, sự hi sinh to lớn của bậc tiền nhân đi trước. Bỗng nhiên những ca từ đẹp của bài hát Tự nguyện mà tác giả Trương Quốc Khánh sáng tác văng vẳng bên tai càng giúp tôi thấm thía cảm phục hơn tinh thần hy sinh cho Tổ quốc, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.



*“ Nếu là chim, tôi sẽ làm loài bồ câu trắng  
Nếu là hoa tôi sẽ là một đoá hướng dương  
Nếu là mây tôi sẽ là một vầng mây ấm  
Là người tôi sẽ chết cho quê hương  
Là chim tôi sẽ cất cao đôi cánh mềm  
Từ Nam ra ngoài Bắc báo tin nối liền  
Là hoa, tôi nở tình yêu ban sớm  
Cùng muôn trái tim ngất say hoà bình  
Nghìn xưa oai hùng đó nên xin tiếp lời*



*Là người xin được một lần nằm xuống*

*Nhìn anh em đứng lên phát cao ngọn cờ”*

Là thế hệ trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước, tôi nguyện sẽ noi gương ông, đem hết sức mình, bằng trái tim của những người con trung thành với quê hương, bằng khối óc của người tri thức trẻ xã hội chủ nghĩa và bằng nhiệt huyết của tuổi trẻ sẽ ra sức cống hiến cho tỉnh nhà.

Điều thứ hai mà tôi học được từ ông là lòng yêu nước và sự dũng cảm. Có mấy ai sống đến cái tuổi “*cổ lai hi*” mà vẫn vung đao chém giặc, cho dù sau đó ông bị giặc phục kích và hi sinh, nhưng sự dũng mãnh của thủ lĩnh An Nam đủ khiến quân xâm lược phải kiêng dè, nể phục. Phải có lòng yêu nước mãnh liệt lắm, ông mới có thể dũng cảm hiên ngang trước kẻ thù như vậy.

Đây là đức tính mà hiện nay không chỉ riêng bản thân tôi mà lớp thanh niên cần phải học tập và noi gương ông. Yêu nước từ những việc làm nhỏ nhất nhất. Nhà văn Ê ren bua từng nói “*Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu quê hương tạo nên lòng yêu Tổ quốc*”. Mỗi chúng ta từ lúc sinh ra cho tới lúc lớn khôn và trưởng thành thì gia đình là nơi nuôi dưỡng, dạy dỗ. Đó là nơi chúng ta cần yêu thương đầu tiên. Mai này chúng ta lớn lên có trường học, xã hội, những người bạn xung quanh. Chúng ta cần phải san sẻ tình yêu thương của mình cho tất cả mọi người nếu có thể. Khi còn ngồi trên ghế nhà trường thì cần phải cố gắng chăm học, rèn luyện không ngừng để trở thành người công dân tốt cho xã hội. Tất cả đó đều thể hiện lòng yêu nước.

Bản thân là một sinh viên sư phạm, một đoàn viên trung kiên, tôi nhận định trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng tỉnh nhà giàu đẹp là không hề nhỏ. Vì vậy, tôi tự hứa rằng sẽ cố gắng ra sức học tập, tìm hiểu và phát huy truyền thống kiên trung của cha anh, truyền thống yêu nước thương nòi và truyền thống hiếu học của dân tộc. Bên cạnh đó, thường xuyên trau dồi nhân cách và đạo đức để khi trở thành một giáo viên trong tương lai có thể dìu dắt, dạy dỗ và truyền đạt thật tốt những tri thức cần thiết cho các thế hệ đàn em, góp phần nhỏ bé để đất nước có những mầm xanh tốt, để chính các em – những người chủ tương lai đưa tổ quốc Việt Nam trở thành hòn ngọc Viễn Đông, sánh vai với các cường quốc năm châu. Đó là cách thể hiện lòng yêu nước của riêng tôi.

Giờ lại từng trang sử, soi vào từng dấu mốc của cuộc đời ông, tôi càng lắng nghe được rõ hơn sự rung động của lòng mình, lắng nghe được sự kính trọng, lòng yêu mến và nể phục đối với ông đang bồi hồi, thổn thức nơi ngực trái. Trong trái tim nhỏ bé của tôi giờ đây là những cảm xúc mạnh mẽ chợt dâng trào mãi, một chút băng khuâng, một chút xúc động, một chút tự hào... tất cả tạo nên một cảm xúc thật khó diễn tả.

**Câu 2. Hãy tường thuật sự kiện lịch sử trên địa bàn Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất trong kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.**

*Trả lời*

Từ thuở nhỏ, tôi đã có một niềm say mê kì lạ đối với bộ môn Lịch sử, đặc biệt là Lịch sử Việt Nam. Vì vậy mà tôi có thể say xua ngồi hàng giờ để đọc những câu chuyện lịch sử từ thời Văn Lang, Âu Lạc cho đến thời Trịnh – Nguyễn phân tranh, xem trọn những thước phim tài liệu về hai cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc : kháng Pháp và chống Mỹ cứu nước, câu chuyện về những danh nhân, những anh hùng. Đôi mắt ngấn lệ trước những tấm gương hi sinh bi hùng, “vì nước quên thân”, “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Tôi sinh ra và lớn lên khi chiến tranh đã lùi xa, đất nước đã hoàn toàn thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà. Tuy không được tận mắt chứng kiến cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta, nhưng qua những trang sử mà tôi được học, qua những thước phim tài liệu, những ca khúc cách mạng, những tác phẩm văn học, nghệ thuật, những câu chuyện kể của cha anh, âm vang hào hùng về một thời chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh nhưng rất đổi vinh quang, luôn vang vọng trong tôi.

Là một người con của Đồng Nai, tôi không thể nào quên được những cảm xúc khó tả - vừa háo hức lại vừa bàng khuâng- khi tôi được nghe kể về trận tập kích đầu tiên vào sân bay Biên Hòa năm 1964 của quân dân Đồng Nai, một trận đánh mà được cả thế giới biết đến như là trận “Trần Châu Cảng” thứ hai. Những cảm xúc ấy đã trở thành một kí ức mà mỗi lần giở ra tôi không khỏi bồi hồi, xúc động. Lúc này đây, tôi ngồi lại cảm nhớ về câu chuyện hào hùng ấy, trong phút chốc, tất cả đã ùa về, dường như đưa tôi ngược dòng thời gian, trở về quá khứ của cha ông...

### **2.1. Bối cảnh miền Nam Việt Nam giai đoạn 1961-1965**

Từ giữa năm 1961, Mỹ – Diệm đã tiến hành cuộc “chiến tranh đặc biệt”. Đó là cuộc chiến tranh “dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam”, kết hợp những thủ đoạn chiến tranh xâm lược tàn bạo của đế quốc có vũ khí và trang bị kỹ thuật hiện đại với những biện pháp khủng bố, đàn áp dã man. Lực lượng chủ yếu của Mỹ – ngụy trong chiến tranh đặc biệt là quân đội của ngụy quyền tay sai do Mỹ tổ chức, trang bị, huấn luyện và chỉ huy. Tiến hành cuộc “chiến tranh đặc biệt”, ngoài mục đích xâm lược miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ còn âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành nơi thí nghiệm cuộc chiến tranh đó để rút kinh nghiệm đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, đe dọa các nước mới giành được độc lập, bắt các nước đó phải chấp nhận chính sách thực dân mới.

Để tiến hành “chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ đề ra kế hoạch Staley – Taylor. Thực hiện kế hoạch này, đế quốc Mỹ hy vọng chuyển sang thế tiến công để giành lại thế chủ động hòng “bình định” xong miền Nam trong vòng 18 tháng.

Mỹ – Ngụy coi bình định, dồn dân, lập ấp chiến lược là nội dung cơ bản, là “xương sống” của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, là biện pháp chủ yếu để tiến hành cuộc chiến tranh tổng lực, trong đó hành quân càn quét, đánh phá, triệt hạ làng mạc, dồn dân, chiếm đóng, không chế quần chúng là chính.

Năm 1961, khi bắt đầu thí điểm lập ấp chiến lược ở miền Nam, Mỹ – ngụy đã mở 1.253 cuộc hành quân càn quét từ cấp tiểu đoàn trở lên, tăng hơn năm 1960 gấp 4 lần. Năm 1962 chúng tổ chức 2.577 cuộc hành quân, trong đó có trên 200 cuộc hành quân bằng “trục thăng vận”. Đầu tháng 1-1962, đế quốc Mỹ bắt đầu thủ đoạn hết sức dã man là rải chất độc hoá học vào các vùng căn cứ.

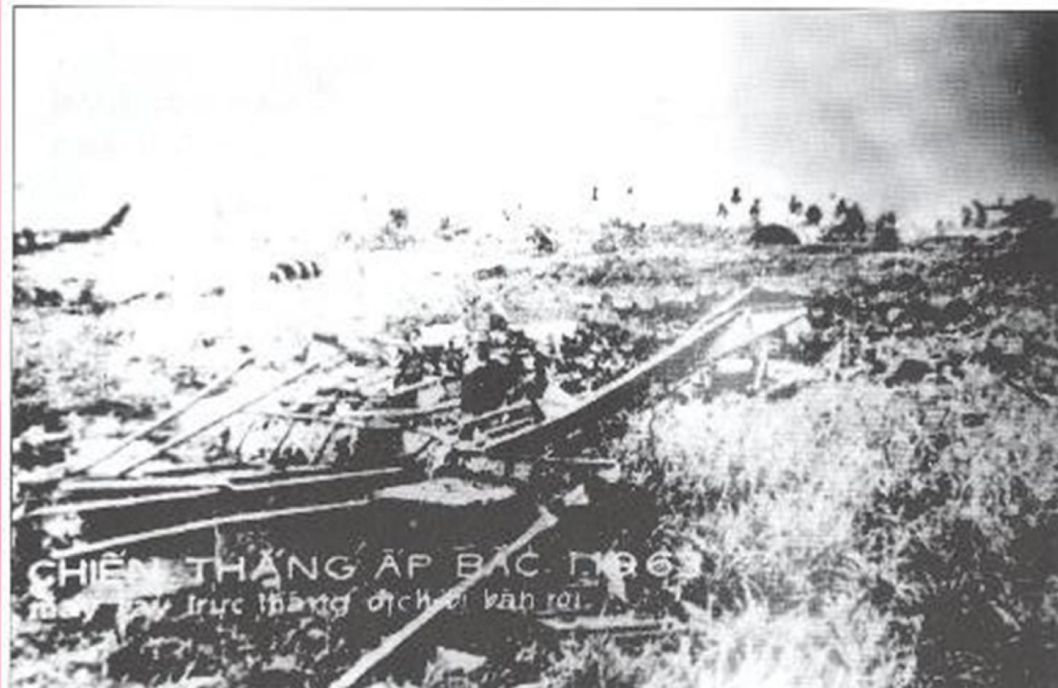
Với tất cả những cố gắng trên, địch thu được một số kết quả, nhất là trên mặt trận “bình định”, gom dân, lập ấp chiến lược, gây cho cách mạng miền Nam những khó khăn, tổn thất.

Ngày 15-2-1961, các lực lượng vũ trang cách mạng được thống nhất thành Quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Đại hội lần thứ nhất Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tuyên bố tiếp tục theo đuổi mục tiêu: Đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ tự do dân chủ và đời sống ấm no hạnh phúc cho nhân dân, thực hiện một chính sách ngoại giao hoà bình, trung lập. Mưu chủ trương trước mắt của Mặt trận đã cụ thể hoá Chương trình hành động Mười điểm công bố ngày 20-12-1960, nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, khi Mỹ đã tiến hành “chiến tranh đặc biệt”, ráo riết thực hiện kế hoạch bình định Staley – Taylor. Trước mắt, Đại hội đòi đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ngay, phải rút quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, thủ tiêu kế hoạch Staley – Taylor; phải huỷ bỏ quốc hội và hiến pháp của chế độ ngụy hiện thời, bầu quốc hội và xây dựng hiến pháp mới; phải bỏ lệnh khẩn cấp và chủ trương quân sự hoá các giới, thả tất cả chính trị phạm, giải tán các trại tập trung; chống độc quyền kinh tế, đòi quyền lợi kinh tế cụ thể cho các giới, bảo vệ các ngành công nghiệp dân tộc.

Trong năm 1962, quân và dân miền Nam đã đánh 19.108 trận, giết và làm bị thương 55.119 tên địch (có 324 tên Mỹ), bắt 5.118 tên (có 2 tên Mỹ), nâng số lính đào ngũ, rã ngũ lên hơn 16.000 tên, thu 8.846 súng các loại, bắn rơi 61 máy bay, phá huỷ 317 xe quân sự (có 32 xe bọc thép).

Ngày 2-1-1963, chiến thắng vang dội của quân và dân miền Nam ở ấp Bắc (xã Tân Phú, huyện Cai Lậy, Mỹ Tho) đã làm cho đồng bào thêm tin tưởng vào khả năng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Tại đây, lần đầu tiên, với số

quân ít hơn địch mười lần, quân và dân miền Nam đã đánh thắng trận càn quét của trên 2.000 tên địch, thuộc đủ các binh chủng, sử dụng hàng chục máy bay lên thẳng và xe bọc thép M.113. Chiến thắng ấp Bắc đánh dấu sự chuyển biến về chất của chiến tranh cách mạng ở miền Nam, đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang cách mạng. Chiến thắng ấp Bắc báo hiệu khả năng đánh thắng những chiến thuật cơ động bằng máy bay lên thẳng và xe tăng, thiết giáp của Mỹ – ngụy, đồng thời nêu bật sức mạnh của lực lượng đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.



Sau chiến thắng này, theo chủ trương của Đảng, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã phát động “Thi đua ấp Bắc, diệt giặc lập công”, kiên quyết tiến công tiêu diệt địch, làm phá sản chiến thuật “trục thăng vận” và “thiết xa vận” của chúng.

Đi đôi với cuộc đấu tranh về quân sự, phá “ấp chiến lược” là những cuộc đấu tranh chính trị rộng lớn, mãnh liệt, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Trong năm 1963, toàn miền Nam có 34 triệu lượt người tham gia đấu tranh chính trị. Nhân dân đã phá hoàn toàn 2.895 “ấp chiến lược” trong số 6.164 ấp do địch lập ra, số còn lại đã bị phá đi phá lại 5.950 lần ấp. Nhân dân cũng đã phá được thế kim kẹp, giành quyền làm chủ ở 12.000 thôn trong tổng số 17.000 thôn toàn miền Nam, giải phóng hơn 5 triệu dân trong tổng số 14 triệu dân toàn miền Nam. Hơn 1,5 triệu ha trên tổng số 3,5 triệu ha ruộng đất đã về tay nông dân; hơn 23.000 thanh niên đã tòng quân. Hàng nghìn “ấp chiến lược” đã biến thành làng chiến đấu.

Sau 1 năm rưỡi thực hiện kế hoạch Staley – Taylor vẫn không cứu vãn được tình thế nguy ngập của nguy quân, nguy quyền, Mỹ cho rằng nguyên nhân chính của tình hình đó là do bọn tay sai Ngô Đình Diệm bất tài, bất lực. Chúng chuẩn bị “thay ngựa giữa dòng”. Mâu thuẫn giữa Mỹ và tay sai trở nên gay gắt. Trong nội bộ nguy quyền, nguy quân, mâu thuẫn cũng không thể dàn xếp được. Tháng 11-1963, đế quốc Mỹ làm đảo chính, lật đổ Ngô Đình Diệm, đưa Dương Văn Minh rồi Nguyễn Khánh lên thay. Nhưng bọn tay sai mới tiếp tục đầu đá nhau và không chống đỡ nổi cuộc tiến công nổi dậy ngày càng mạnh mẽ của quân và dân miền Nam.

Từ tháng 3-1964, đế quốc Mỹ thực hiện kế hoạch mới, kế hoạch Giôn xon – Mác-na-ma-ra, nhằm bình định miền Nam trong vòng 2 năm (1964-1965). Chúng lập ra bộ chỉ huy liên hợp Việt – Mỹ, tăng thêm 6.000 cố vấn và lính chiến đấu Mỹ, đưa số quân Mỹ ở miền Nam lên 2 vạn tên vào cuối năm 1964.

Âm mưu mới của Mỹ đã vấp phải sức phản kháng vô cùng mãnh liệt của các tầng lớp nhân dân cả nước, trực tiếp là nhân dân miền Nam. Phong trào chống Mỹ – Khánh từ Huế, Sài Gòn lan ra các thành phố và thị xã toàn miền Nam. Ngày 20-8-1964, 20 vạn đồng bào Sài Gòn bao vây “Dinh Độc lập”, đòi Nguyễn Khánh từ chức. Ngày 24-8-1964, 3 vạn đồng bào thành phố Đà Nẵng tuần hành kết hợp với bãi chợ, bãi khoá. Ngày 20-9-1964, hơn 10 vạn công nhân Sài Gòn – Gia Định bãi công và tuần hành phản đối chế độ độc tài quân sự Mỹ – Khánh ...

## **2.2. Đồng Nai sẵn sàng cho trận tập kích**

Tháng 9 năm 1964, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đẩy mạnh tiến công và nổi dậy: tiến lên giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong một vài năm tới.

Ngày 10 tháng 10 năm 1964, Quân ủy quân sự Trung ương chỉ thị mở đợt hoạt động mùa khô 1964 – 1965 trên khắp chiến trường miền Nam nhằm tiêu diệt một bộ phận chủ lực địch, kết hợp tiêu hao rộng rãi, thúc đẩy sự tan rã của lực lượng địch, phá áp chiến lược, phá thế kìm kẹp, giành thêm nhiều nhân lực, mở rộng vùng giải phóng, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, làm tăng thêm sự khủng hoảng chính trị và mâu thuẫn nội bộ địch.

Bộ Chỉ huy quân sự Miền Nam (B2) chủ trương mở chiến dịch tiến công tiêu diệt địch, mở rộng vùng giải phóng. Hướng tập trung là các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh.

Tháng 10 năm 1964, Tỉnh ủy Biên Hòa tiến hành Đại hội tại căn cứ Suối Cả (Long Thành). Kể từ 1954, đây là lần đầu tiên Biên Hòa tổ chức Đại hội

tỉnh Đảng bộ. Đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang) được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Trước tình hình mới, khả năng đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh, đưa quân Mỹ trực tiếp tham chiến ở miền Nam Việt Nam. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa tập trung chỉ đạo việc phát triển lực lượng, chuẩn bị nhân tài, vật lực để đánh Mỹ trên mọi mặt trận, mọi lúc.

Mùa khô năm 1964-1965, Quân ủy Miền và Tỉnh ủy Biên Hòa đã xác định: "Để đánh và thắng Mỹ trên chiến trường Biên Hòa, lực lượng cách mạng, nhất là lực lượng vũ trang phải áp sát vào thành phố, thị xã, kéo căng địch ra mà đánh. Toàn quân, toàn dân đánh Mỹ đều khắp bằng mọi thứ vũ khí hiện có. Kết hợp ba mũi giáp công để tấn công địch trên mọi mặt trận, mọi lúc, mọi nơi".

Để thực hiện quyết tâm này, đầu tháng 10-1964, Tỉnh ủy Biên Hòa đã cử cán bộ phối hợp với các trinh sát đặc công Miền đi điều nghiên địa hình sân bay Biên Hòa chuẩn bị cho trận đánh. Thông qua cơ sở nội tuyến của ta bên trong sân bay, lực lượng điều nghiên trận đánh đã nắm được nhiều thông tin, tài liệu quan trọng về lực lượng, sơ đồ, hệ thống bố phòng của địch ở sân bay để báo cho Bộ chỉ huy Miền nắm.

Theo đó, sân bay Biên Hòa cách Sài Gòn 30 km về phía Đông Bắc, là một trong những sân bay quan trọng nhất của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, có diện tích trên 40km<sup>2</sup> với hai đường băng dài 3.600m và 1.000m có trang bị thiết bị hiện đại, đảm bảo cho các loại máy bay cất cánh bất cứ ngày đêm, bất cứ thời tiết. Bên trong sân bay được chia thành 6 khu vực, mỗi khu vực chứa từ 170-190 máy bay. Đây là căn cứ xuất phát của các loại máy bay Mỹ đi đánh phá khắp miền Nam, miền Bắc, Lào và Campuchia. Đồng thời là căn cứ huấn luyện giặc lái cho không quân Sài Gòn. Lực lượng địch thường xuyên có mặt trong sân bay trên 2.000 tên, gồm: giặc lái, nhân viên kỹ thuật, binh lính Mỹ và lính nguy bảo vệ sân bay. Ngoài ra, trong sân bay còn có một đại đội pháo, một đại đội xe tăng, 2 tiểu đoàn lính dù và thủy quân lục chiến, một tiểu đoàn quân khuyến gồm 100 con. Sân bay được bố phòng nghiêm ngặt. Vòng ngoài được bao bọc bởi các lớp rào kẽm gai các loại có gai mìn, lựu đạn, trái sáng..., bên trong có nhiều chướng ngại, hầm hố. Ngoài cùng là các áp chiến lược, hệ thống đồng bốt bao quanh. Bên trong có nhiều con đường trải nhựa để xe cơ giới tuần tra; cách 100, 150 mét lại có một lô cốt do một tiểu đội đóng giữ. Sân bay có hệ thống đèn pha soi sáng vào ban đêm. Lực lượng bảo vệ sân bay có một đại đội pháo binh, một đại đội thiết giáp, một đến hai tiểu đội đoàn bộ binh. Công ra vào sân bay có một đại đội an ninh quân đội kiểm soát. Thị xã Biên Hòa luôn túc trực 2 tiểu đội đoàn bộ binh ứng chiến sẵn

sàng chi viện khi cần. Trên sông Đồng Nai thường xuyên có các giang thuyền đi tuần tra. Máy bay địch từ Tân Sơn Nhất có thể chi viện bất cứ lúc nào.

Nhận được báo cáo chi tiết về cách bố phòng của địch trong sân bay Biên Hòa, Bộ Tư lệnh Miền đã cử hai đồng chí Lương Văn Nho, Nguyễn Hồng Lam trực tiếp về Biên Hòa chỉ huy, tổ chức trận đánh. Thị ủy Biên Hòa, Huyện ủy Vĩnh Cửu đã cử các đội công tác đặc biệt hướng dẫn trình sát pháo binh, bộ đội đặc công nhiều lần đột nhập vào sân bay điều nghiên tình hình và chọn địa hình bố trí trận địa pháo. Mọi công tác chuẩn bị đảm bảo bí mật tuyệt đối.

### **2.3. Trận “Trần Châu Cảng” thứ 2**

Sau khi kiểm tra lần cuối phương án trận đánh, kế hoạch tác chiến được thông qua, chiều 31-10-1964, từ căn cứ Chiến khu Đ, các lực lượng gồm: Đoàn 75 pháo binh Biên Hòa, bộ đội đặc công, bộ đội chủ lực của Miền và Quân khu, bộ đội địa phương của 2 huyện Tân Uyên, Vĩnh Cửu, đội vũ trang thị xã Biên Hòa, với vũ khí trang bị chỉ có 9 khẩu súng cối 81 ly, 2 khẩu ĐKZ 75 ly và một số cơ số đạn pháo, đã bí mật hành quân đến hóc Bà Thức (Tân



Phong) đặt trận địa pháo, cách sân bay Biên Hòa khoảng 1km về phía Đông Bắc. Lúc này, mọi công tác chuẩn bị để giành hiệu suất cao cho trận đánh được các chiến sĩ thực hiện khá khẩn trương. Các mục tiêu quan trọng trong sân bay, như: bãi đậu máy bay, kho xăng dầu, vũ khí, trại lính... đã được đưa vào tầm ngắm của các loại pháo, cối của ta.

Hàng trăm ngọn đèn cao áp trong sân bay sáng rực một vùng trời, bọn giặc ở căn cứ có mắt như mù, có tai như điếc. Đến 11 giờ 30 đêm 31-10-1964, lệnh tiến công vào sân bay Biên Hòa đã được chỉ huy trận đánh ban ra. Ngay lập tức pháo ta đồng loạt gầm lên, bắn cấp tập vào các mục tiêu trong

sân bay. Các quả đạn được rót chính xác vào từng mục tiêu, từng vị trí khiến cho sân bay Biên Hòa chìm trong biển lửa, cháy sáng rực cả một góc trời. Cả Thị xã Biên Hòa và các vùng phụ cận rung lên vì những tiếng nổ "long trời, lở đất". Chỉ trong vòng 15 phút tiến công với 130 quả đạn pháo, cối được bắn chính xác, quân ta đã phá hủy 59 máy bay, trong đó có 21 máy bay B57, loại máy bay tối tân nhất của Mỹ lúc bấy giờ, mới được đưa từ Philippines sang để chuẩn bị đi gây tội ác ở miền Bắc; 11 máy bay AD6, 1 máy bay do thám U2; diệt và làm bị thương 293 tên địch gồm hầu hết là giặc lái và nhân viên kỹ thuật Mỹ; tiêu hủy và làm nổ tung 2 kho bom đạn lớn, 1 kho xăng, một đài quan sát và 18 trại lính. Khi máy bay địch từ Tân Sơn Nhất lên bắn chi viện xuống các đường băng, các chiến sĩ pháo binh đã rút về chiến khu Đ an toàn.

Sau khi bị cú đánh bất ngờ như trời giáng này, sáng 1-11-1964, đại sứ Mỹ Taylor tức tốc đến sân bay Biên Hòa để rồi thẫn thờ nhìn xác những chiếc máy bay bốc cháy nằm ngổn ngang mà ngao ngán thở dài: "Rõ ràng, Việt cộng đã làm một việc chưa hề có... Tôi không muốn nhìn thấy cảnh tượng này nữa...".



Chiến thắng sân bay Biên Hòa đã làm nức lòng bè bạn năm châu và nhân dân tiến bộ trên thế giới. Báo "Thế giới" của Cộng hòa liên bang Đức số ra vài ngày sau trận đánh đã nhận xét "Trận đòn của Việt cộng đánh vào sân bay Mỹ ở Biên Hòa làm cho các nhà quân sự ở Hoa Thịnh Đốn rất đau đầu. Người ta cho rằng, không cần có thêm gì nữa Việt cộng cũng có khả năng lập lại một cuộc tiến công như vậy vào các vị trí chiến lược quan trọng khác mà không bị thương vong một người nào. Việt Cộng ở Biên Hòa đã thực hiện một điều lý tưởng về chiến thuật quân sự là dùng phương tiện tối thiểu để thu được kết quả tối đa và gây tác hại hàng chục triệu USD cho không quân Mỹ".



Nichxon, cựu Phó Tổng thống Mỹ thú nhận rằng: “Cuộc thất bại ở Biên Hoà là một tai hoạ to nhất cho Mỹ từ sau cuộc thất bại to lớn ở cảng Trân Châu” (cảng Trân Châu là một căn cứ to nhất của hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương bị Nhật Bản đánh chiếm cuối năm 1941).

Trận đánh vào sân bay Biên Hoà vào đêm 31-10-1964 được xem là một trận đánh táo bạo, bất ngờ, đạt hiệu suất chiến đấu cao. Đây cũng là trận đánh đầu tiên của các lượng lượng vũ trang miền Nam vào một sân bay chiến lược của Mỹ kể từ lúc Mỹ đưa quân trực tiếp tham chiến tại Việt Nam.

Sau trận đánh, lực lượng pháo binh Miền đã được tặng thưởng huân chương Quân công hạng nhất, loại huân chương cao nhất mà lần đầu tiên Đảng, Nhà nước tặng thưởng cho quân giải phóng ở miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trên số báo Nhân Dân số ra ngày 12 – 11 – 1964, chủ tịch Hồ Chí Minh đã có bài bình luận, kết thúc bằng 4 câu thơ:

*“Uy danh lừng lẫy khắp năm châu*

*Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu.*

*Thành đồng chiến thắng lay lâu trắng*

*Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu”*



Và đúng như lời tiên đoán chỉ 8 năm sau đó, vào mùa đông 1972, trận Điện Biên Phủ trên không đã buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari, công nhận các quyền dân tộc cơ bản của dân tộc Việt Nam, để nhân dân ta tiếp tục tiến lên, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một dải.

Với chiến công hiển hách này của lực lượng pháo binh Biên Hoà đã được tặng thưởng Huân chương Quân công Giải Phóng hạng nhất và được Bộ Chỉ Huy Miền tặng danh hiệu: "*Đoàn pháo binh Biên Hoà xung kích - bắn giỏi - toàn năng - sáng tạo - tự lực tự cường*". Và cũng qua trận tập kích này, lực lượng đoàn pháo binh Biên Hoà đã không ngừng lớn mạnh, tiếp tục phát huy chiến thuật tập kích này và tiếp sau đó hàng chục trận đánh vào sân bay Biên Hoà, tổng kho hậu cần Long Bình... tiêu diệt tiêu hao nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch ở 2 căn cứ quân sự quan trọng này. Lực lượng đã liên tiếp lập được nhiều chiến công vang dội gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề...

Ôn lại truyền thống để nuôi sống tương lai, truyền thống bao giờ cũng là sự thiêng liêng gắn liền với lịch sử của đất nước, của dân tộc và của thời đại. Chiến thắng sân bay Biên Hoà đã đi vào lịch sử như một thiên anh hùng ca tuyệt vời, ghi thêm vào lịch sử một chiến công mới của quân dân Đồng Nai.

#### **2.4. Trận đánh lịch sử trong ký ức của người dân Biên Hoà**

Hơn 50 năm trước, vào đêm 31-10-1964, quân dân Biên Hoà phối hợp với lực lượng pháo binh Miền (tiền thân của Lữ đoàn Pháo binh 75, Quân khu 7 ngày nay) đã bất ngờ đánh trận tập kích vào sân bay Biên Hoà, sân bay quân sự lớn nhất miền Nam của Mỹ – nguy. Trận đánh đã giáng một đòn choáng váng vào kẻ thù, là nguồn động viên, cổ vũ to lớn, thúc đẩy quân dân ta tiếp tục tiến lên làm nên những chiến thắng mới trong suốt chặng đường đấu tranh giải phóng dân tộc.

Tôi xin được ghi lại một vài sự kiện được trích từ hồi ký của những đồng chí đã từng trực tiếp chỉ huy, từ lời kể của những đồng chí tham gia chiến đấu trận đánh này.

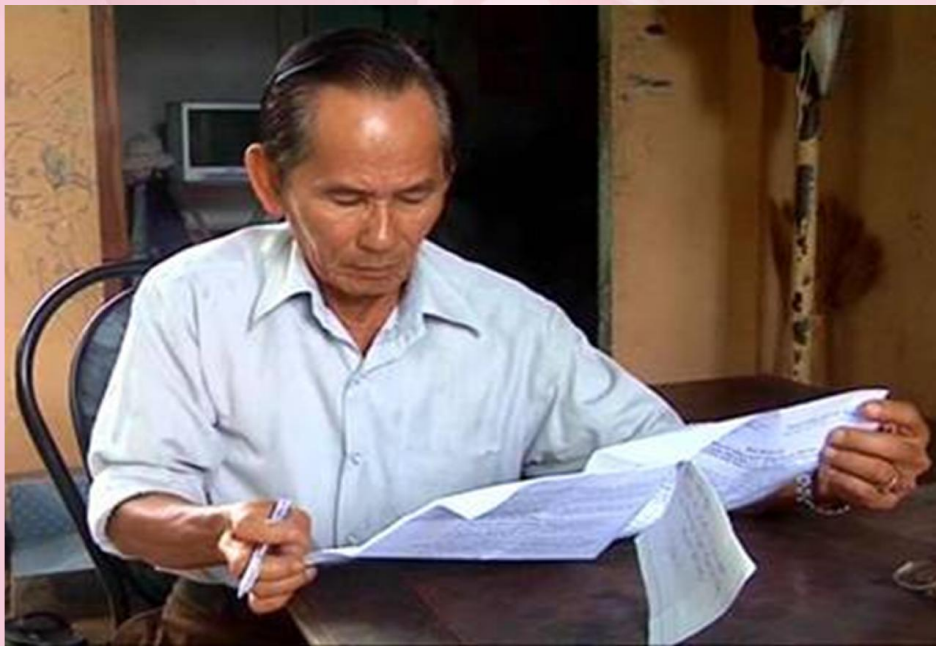
Trong Hồi ký của Thiếu Tướng Nguyễn Văn Búra tức Nguyễn Hồng Lâm có viết: "... Hồi đó tất cả chúng tôi cùng một dòng suy nghĩ phải dội bão lửa lên đầu "bầy quạ sắt" không lực Mỹ ở sân bay Biên Hoà. Phải chọc cho thủng cái "dạ dày lâu năm góc" phương Đông của Mỹ ở căn cứ liên hợp Long Bình, phải đập thật mạnh vào cái đầu bọn lái chiến tranh Mỹ Nguy ở đây, không cho chúng ăn ngon, ngủ yên trên thành phố thân yêu đang bị dây xéo..."

Những dòng suy nghĩ mang tính hiện thực vào thời chiến đó đã đến đúng lúc với quân và dân miền Đông, quân và dân Thành Phố Biên Hoà khi Thượng Tướng Trần Văn Trà tư lệnh quân giải phóng miền (B2) đã về giao nhiệm vụ đặc biệt cho lực lượng tại căn cứ Suối Linh chiến khu Đ vào những

ngày cuối đông 1964. Nhiệm vụ đồng chí giao là hãy dọn đường cho một chiến dịch lớn ở phía Đông, trước tiên phải mở một cuộc tấn công bằng hỏa lực vào sân bay Biên Hòa, hủy diệt một bộ phận máy bay chiến đấu và một số giặc lái của Mỹ Ngụy, từng bước bẻ gãy âm mưu địch tấn công miền Bắc và căn cứ của ta bằng sức mạnh không quân của chúng. Kế hoạch đó được mang tên là kế hoạch H, tức kế hoạch dội bão lửa vào sân bay Biên Hòa.

Hay trong hồi ký của Thượng Tướng Trần Văn Trà cũng đã nêu lên sự kiện về trận bão lửa vào sân bay Biên Hòa với phần nhận xét : “... Trận đánh lớn đầu tiên vào sân bay Biên Hòa làm cho Mỹ điên đầu, đây là trận đánh của binh chủng pháo binh có kết hợp với đặc công vào cuối tháng 10/1964. Hàng trăm quả đạn cối pháo đã rót vào sân bay Biên Hòa dồn dập, hết sức chính xác, phá hủy hàng chục máy bay, đặc biệt là loại máy bay B.57 mới từ Mỹ đưa sang, đốt cháy kho tàng, diệt nhiều tên giặc Mỹ. Taylor, Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn lúc ấy đã phải tức tốc đến sân bay Biên Hòa, đứng nhìn 1 cách ngao ngán đồng xác của bầy " chim sắt hiện đại " chưa kịp dùng ở Việt Nam đã nằm phơi sương tại căn cứ.”

Kể về chiến thắng cách đây nửa thế kỷ, ông Nguyễn Hữu Nghĩa, nguyên chính trị viên của LLVT thị xã Biên Hòa, một trong 3 người dẫn đường cho trình sát của pháo binh miền tiến vào điều nghiên khu vực sân bay Biên Hòa vẫn bồi hồi xúc động. Ông Nghĩa nói: “đó là một chiến thắng quá lớn, vượt ngoài sức tưởng tượng và sự mong đợi của chúng tôi bấy giờ. Chiến thắng mang tầm vóc này giúp chúng tôi tin tưởng với quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, chúng ta sẽ dành nhiều chiến thắng to lớn hơn nữa”.



*Đồng chí Nguyễn Hữu Nghĩa – người dẫn đường vào sân bay Biên Hòa*

Sau hồi xúc động, ông kể tiếp: tôi vốn là người địa phương nên rất thông thuộc địa hình tại đây, vì thế khi được đơn vị cử trực tiếp điều nghiên địa hình, hàng tháng trời bất kể ngày đêm cùng những hiểm nguy gian khổ, chúng tôi đã thâm nhập vào tận sân bay Biên Hoà để vẽ sơ đồ một cách tỉ mỉ, chi tiết như các cây to, từng lớp hàng rào kẽm gai, nhất là vị trí các kho bom đạn và các ụ máy bay địch. Cũng với nhiệm vụ quan trọng đó, ngay trong đêm 30 rạng 31-10-1964, tổ giao liên của chúng tôi đã hướng dẫn lực lượng pháo binh miền tiến sát vào gần sân bay Biên Hoà để chọn vị trí thích hợp bố trí trận địa đặt pháo. Nhờ công việc cần trọng trên, lực lượng pháo binh xác định chính xác cự ly toạ độ để dội pháo vào, góp phần làm nên một chiến công vang dội. Vui mừng sau thắng lợi, ông đã làm bài thơ có đoạn:

*“Phi trường địch gọi là nơi an toàn*

*Châu ri quân sự bao tròn*

*Pháo vào rất dễ tan thân quân thù*

*Hai mươi một phần lực chống đầu*

*Thi nhau bốc cháy Mỹ râu thúi gan*

*Thanh niên mau kíp lên đường*

*Tòng quân giết giặc còn chi vinh bằng”*

Bài thơ này sau đó được ông và đồng đội in thành những tờ bướm rải trong nội ô Biên Hòa để kêu gọi bà con tham gia đấu tranh chống giặc.

Dù đã gần tuổi 80, lúc nhớ lúc quên vì những vết thương trên cơ thể nhưng khi nhắc đến các chiến thắng sân bay Biên Hòa, ông Trần Văn Cao, con trai của cố anh hùng LLVTND Trần Công An như được sống lại của những ngày năm 1964-1965 ấy. Ông kể, trận chiến thắng Biên Hòa ngày 31-10-1964, tôi tham gia điều nghiên địa hình khu vực sân bay Biên Hòa, cùng các trinh sát vẽ bản đồ và báo cáo cấp trên xin chỉ lệnh để đánh địch. Dù không được trực tiếp tham gia trận đánh nhưng tâm vóc của chiến thắng sân bay Biên Hòa ngày 31-10-1964 đã giúp cho cán bộ chiến sỹ của tiểu đoàn 34 pháo binh miền, đội súng cối của Quân khu và thị đội Biên Hòa dành thắng lợi lần hai trong ngày 24-8-1965 mà ông đã góp phần điều nghiên địa hình, cung cấp thông tin cho đơn vị pháo binh đánh trúng mục tiêu...



*Đồng chí Trần Văn Cao (ngồi vị trí thứ 2 từ trái sang) trong lễ kỉ niệm 50 năm chiến thắng sân bay Biên Hoà*

Dù hơn 50 năm đã trôi qua nhưng mỗi khi nhắc đến chiến thắng sân bay Biên Hoà, nhân dân cả nước nói chung, người dân Biên Hoà nói riêng không thể nào quên bởi truyền thống lịch sử đó luôn mang đậm dấu ấn của tình quân dân. Sự tham gia phối hợp hiệp đồng chặt chẽ của quân dân Biên Hoà với đoàn Pháo binh Miền đã làm nên một chiến công vang dội.

Sự kiện có tầm vóc lịch sử làm chấn động cả nước và trên thế giới cách nay hơn nửa thế kỉ đã diễn ra ngay trên địa bàn Biên Hoà, mà trong đó lần đầu tiên có sự phối hợp giữa lực lượng vũ trang và quân dân Biên Hoà giành được chiến công lớn, gây cho địch tổn thất nặng nề ngay tại hậu cứ an toàn của chúng. Bằng chiều dày chiến công, bằng tinh thần đoàn kết và tình cảm quân dân nồng thắm, hơn 50 năm qua có một "Trần Châu Cảng" ở Biên Hoà không thể nào quên.

### **2.5. Thế hệ trẻ tự hào tiếp bước**

Khi được nghe kể về trận đánh oai hùng này, tự đáy lòng mình, tôi tự hào về những truyền thống oai hùng của quê hương, tự hào về những chiến công hiển hách của tỉnh nhà. Tôi kính phục và biết ơn những người anh hùng đã ngã xuống, đã hy sinh để bảo vệ từng tấc đất quê hương; xen lẫn đâu đó trong trái tim nhỏ bé của tôi là một nỗi đau, là sự mất mát, là niềm tiếc nuối không nguôi. Tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được sinh ra và lớn lên trong cảnh thái bình, yên vui; không phải đổ máu và hy sinh.

Trong phút giây xúc động đó, tôi đã tìm đến thăm di tích tượng đài chiến thắng sân bay Biên Hòa (gần Khu liên hợp văn hóa - thể thao Đồng Nai, đường Nguyễn Ái Quốc, TP. Biên Hòa).



Cụm tượng đài được xây dựng năm 1994, với hai mảng chính: Mảng phù điêu bằng chất liệu đồng và tượng đài bằng chất liệu gốm.

Trên mảng phù điêu thể hiện hình ảnh người dân Biên Hòa bí mật đưa bộ đội qua sông, cảnh Sân bay Biên Hòa bị phá hủy sau trận tấn công của quân giải phóng. Cụm tượng đài có bốn hình tượng nhân vật hiên ngang trên một phần xác máy bay địch. Người chiến sĩ pháo binh ôm quả đạn cối reo mừng chiến thắng; chiến sĩ bộ binh giữ chặt súng trường trong tư thế tiến công; bộ đội đặc công ôm khối thuốc nổ hướng thẳng mục tiêu; cô dân quân nhẹ nhàng với tay chèo hải hòa thể hiện sự đoàn kết, kề vai sát cánh, phối hợp chiến đấu để làm nên chiến thắng vẻ vang.

Im lặng, bình thản tôi bước vào khu di tích. Khi tận mắt được nhìn thấy, chính đôi chân tôi được chạm đến, tôi mới cảm nhận được hết cái nét đẹp trầm lặng bởi lẫn khuất đâu đó cái khí thiêng của dân tộc. Tâm trí tôi như một cuộc rượt đuổi nối đuôi nhau theo giai điệu của dòng cảm xúc cứ từng đợt dâng trào mãi không thôi.

Mọi cảnh vật xung quanh dường như cũng theo tôi im lặng theo đuổi những suy nghĩ riêng của chính mình. Với tôi, tất cả những gì nơi đây là cả một kho tàng quý báu rất đáng giá đối với những ai biết yêu quý những giá trị tinh thần của dân tộc mình.



Là một người con của Đồng Nai, tôi rất tự hào về chiến thắng sân bay Biên Hòa. Bởi đây là một trong những trận đánh gây tiếng vang lớn, đem lại thắng lợi của quân dân Biên Hòa trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ xâm lược, tô thắm trang sử vàng của vùng đất "miền Đông gian lao mà anh dũng".

Ngày nay, đất nước đã hoà bình và đang ra sức xây dựng phát triển trong điều kiện hội nhập. Quê tôi cũng đang trên đà đổi mới, phát triển. Nhưng tôi không thể quên và không được quên những ngày tháng đầy gian khổ, nhưng cũng rất đổi hào hùng ấy. Đã qua mất mát đau thương, nhân dân Đồng Nai xây dựng lại quê hương, mỗi tác đất, mỗi cây cầu, mỗi ngôi nhà tình thương, tình nghĩa đều thấm đượm tình cảm yêu quê hương, sự đùm bọc, nhớ ơn của con người hôm nay đối với quá khứ và tôi cũng cảm nhận được rằng những thành quả mà Đảng bộ nhân dân tỉnh nhà dày công để xây dựng đó là sự quan tâm chăm lo tương lai tươi sáng của thế hệ trẻ mai sau.

Thời gian sẽ trôi qua, nhưng ký ức hào hùng của ông cha năm xưa mãi mãi sáng ngời. Những giá trị truyền thống cao quý và vẻ vang này đã được những người con của quê hương kế thừa và phát triển.

Tuổi trẻ chúng tôi xin hứa sẽ tiếp bước cha anh, phát huy truyền thống cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và các cấp chính quyền trên con đường hội nhập và phát triển. Chúng tôi, những thanh niên và trí thức trẻ quê hương Đồng Nai anh hùng không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng và nguyện làm người xung kích trong tình hình mới, nguyện biến quyết tâm thành hành động, biến lời hứa thành việc làm hiện thực.

Tuổi trẻ chúng tôi đã và đang miệt mài học tập trên giảng đường, thi đua học tập, lao động, sản xuất, chinh phục những tiến bộ khoa học - công nghệ, với một khát vọng cháy bỏng là xây dựng tỉnh nhà ngày càng giàu mạnh.

Tuổi trẻ chúng tôi hứa sẽ sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ, vượt qua mọi khó khăn, chắt tay súng, nâng cao cảnh giác, kiên định lập trường, quyết tâm bảo vệ vững chắc từng tấc đất, tấc biển thiêng liêng của Tổ quốc, giữ gìn cuộc sống bình yên của Nhân dân.

Chúng tôi đã, đang và sẽ tiếp tục lên đường theo tiếng gọi của trái tim yêu nước và lý tưởng cách mạng, tiếp bước con đường của cha ông.



The background of the page features a soft, artistic photograph of three pink lotus flowers in full bloom, rising from a light-colored pond. The flowers are rendered with a slight transparency, allowing the text to be clearly visible over them. The petals are a delicate shade of pink, and the green stems and leaves are also visible.

**PHẦN B**  
**PHỤ LỤC HÌNH ẢNH**



*Ảnh 1. Chợ Thiên Tân (xã Thiên Tân) nằm trên đường Đoàn Văn Cự*



*Ảnh 2. Bằng công nhận di tích Lịch sử – Văn hoá Mộ – Đền thờ Đoàn Văn Cự và 16 Nghĩa binh Thiên Địa Hội.*



Ảnh 3. Bức bình phong hình hổ ở gian trước khu đền Đoàn Văn Cự.



Ảnh 4. Chính điện đền thờ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh



Ảnh 5. Nhà võ ca



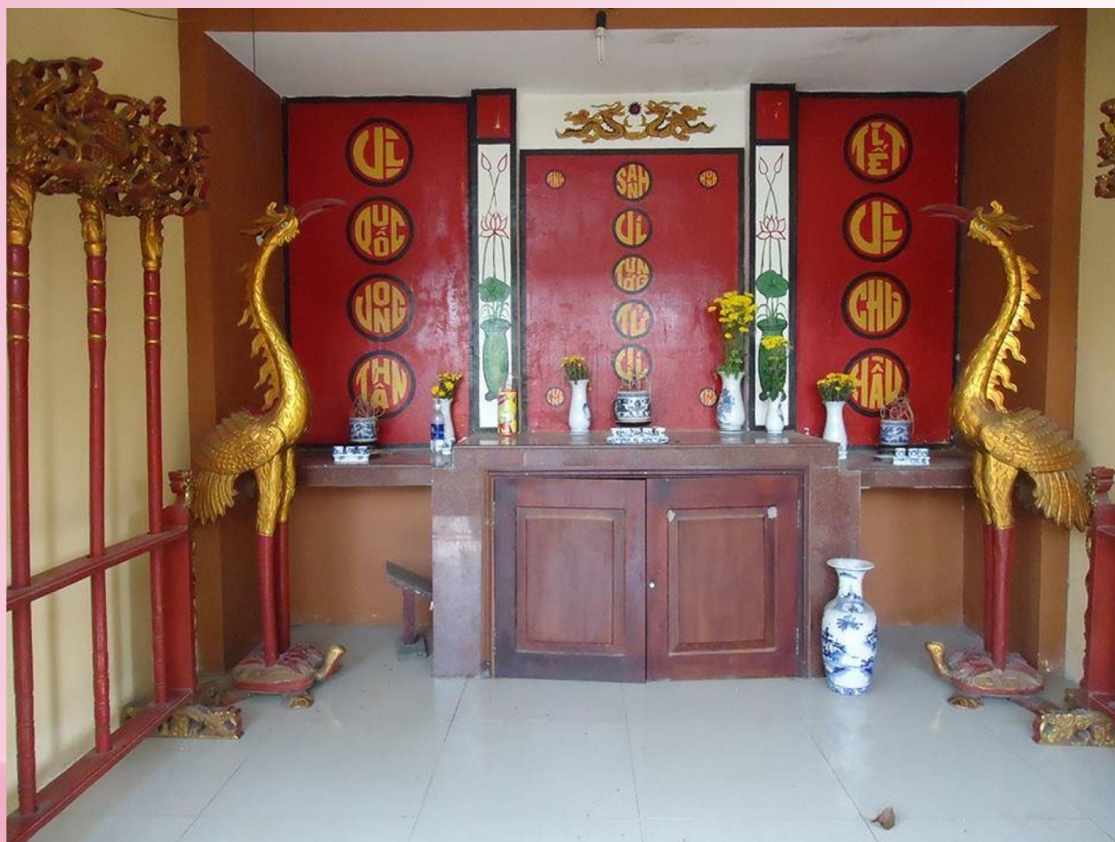
Ảnh 6. Bàn thờ Đoàn Văn Cự trong chính điện khu đền thờ



Ảnh 6. Nơi trưng bày những hình ảnh về các hoạt động văn hóa của khu di tích



Ảnh 7. Nơi trưng bày bằng khen, giấy chứng nhận các hoạt động của khu di tích.



Ảnh 8. Gian thờ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh nằm sau khu mộ.



Ảnh 9. Toàn cảnh khu lăng mộ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh



Ảnh 10 . Mảng phù điêu của tượng đài chiến thắng sân bay Biên Hòa



Ảnh 11 . Cụm tượng đài của đài kỷ niệm



Ảnh 12.  
Hai tác giả  
tham quan  
tượng đài kỷ  
niệm sân bay  
Biên Hoà.





## LỜI KẾT

*“Vươn mình lên Biên Hoà ba trăm tuổi*

*Hơn ba trăm năm vùng đất anh hùng*

*Không thể nghĩ đó chỉ là đất ở*

*Mà là hồn thiên, nguồn cội non sông”*

Vâng! Suốt hơn 300 năm, kể từ ngày cư dân Việt định cư trên mảnh đất Đồng Nai, những người con mang trong mình dòng máu đỏ “ Lạc Hồng” với bản lĩnh của mình đã tiếp nối truyền thống của cha ông viết nên nhiều chiến công hiển hách làm rạng rỡ trang sử vàng dân tộc. Đi cùng bao thăng trầm theo năm tháng, mỗi trang sử vàng lại trở thành bản anh hùng ca, bản chiến tích ca của dân tộc ta. Dấu chiến tranh đã lùi xa song lịch sử vẫn mãi sáng ngời với những mốc son chói lọi và những người con kiệt xuất. Đó là niềm tự hào không chỉ cho bạn, cho tôi mà còn cho tất cả chúng ta, những người con đất Việt.

Tôi đã nghe ai đó nói rằng : học lịch sử đất nước trước tiên phải học lịch sử nơi mình sinh ra. Chính vì thế, mà khi được tìm hiểu và viết về cuộc đời Quốc công Đoàn Văn Cự và trận tập kích đầu tiên vào sân bay Biên Hoà lừng lẫy, bản thân tôi cảm thấy tự hào về quá khứ hào hùng của quê hương. Tôi thấy mình càng thêm yêu, thêm gắn bó với mảnh đất màu mỡ và thân thương này. Càng trân trọng và tự hào về lịch sử, tôi càng ý thức sâu sắc rằng, nền độc lập, tự do, hòa bình, thống nhất mà hôm nay chúng tôi có được đã phải đổi bằng xương máu, tuổi xuân, cuộc đời, hạnh phúc của biết bao lớp người đi trước. Trách nhiệm của thế hệ trẻ chúng tôi hôm nay là phải ra sức gìn giữ cho bằng được những thành quả cách mạng vĩ đại đó, mỗi thanh niên phải sống sao cho xứng đáng với sự hy sinh cao cả của thế hệ cha anh.

Nhân dịp này, tôi trân trọng gửi tới Đảng bộ, lãnh đạo các cấp và nhân dân tỉnh Đồng Nai lời biết ơn chân thành nhất vì đã tổ chức một cuộc thi thật sự rất ý nghĩa, cùng với sự mong ước: các cô, chú, các anh chị hãy tin tưởng vào thế hệ trẻ chúng tôi, những người tri thức trẻ xã hội chủ nghĩa, bằng nhiệt huyết của tuổi trẻ, sẵn sàng lên đường gánh vác mọi nhiệm vụ khó khăn nhất, gian khổ nhất theo tiếng gọi của Tổ quốc và của nhân dân.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Bá Nghiệp, *Đồng Nai di tích lịch sử văn hóa*, NXB Đồng Nai, 1993.
2. *Địa chí Đồng Nai, tập III - Lịch sử*, NXB Tổng hợp Đồng Nai, 2001.
3. Nguyễn Yên Tri, *Truyện kể về đất nước, con người Đồng Nai*, NXB Đồng Nai, 1996.
4. Nhiều tác giả, *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, NXB Đồng Nai, 1998.
5. Trường Trung học sư phạm Đồng Nai, *Đồng Nai quê hương em (2 tập)*, NXB Đồng Nai, 1996.